

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 247/2021/HSPT

Ngày 25/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần và ông Nguyễn Tấn Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2021/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo Phạm Xuân D, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

PHẠM XUÂN D, sinh ngày 04/5/1996 tại tỉnh H1; Nơi cư trú: Xã H2, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Phạm Xuân T, sinh năm 1960 và bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1964; Có vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1997; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/10/2020, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn U - Trung tâm tư vấn pháp luật TN, thuộc Hội luật gia tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- **Người bị hại:** Ông Phan Văn L, sinh năm 1990 - Có mặt

Nơi cư trú: Xã H2, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Luật sư Lê Thanh K1 và luật sư Lê Xuân Anh P - Công ty luật trách nhiệm hữu hạn HK, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 22/4/2020, Hoàng Xuân D điều khiển xe máy cày, trên rơ moóc xe máy cày có ông Nguyễn Văn T2 là bố vợ của D, chở rơm đi bán và trên đường đi về nhà. Khi D điều khiển xe máy cày đi ngang qua nhà anh Phạm Bá N tại thôn 0, xã H2, huyện K, thì anh N và anh Nguyễn T1 đang ngồi uống rượu trong nhà và gọi D vào uống rượu cùng; D không vào, mà chửi tục "C... nhậu gì mà nhậu, lo bốc rơm cho rồi". D tiếp tục điều khiển xe máy cày đi về nhà. Khi đến trước cổng nhà ông Phạm B ở cùng thôn, thì anh Phan Thanh L vẩy tay ra hiệu cho D dừng xe lại. Khi D dừng xe lại, anh L hỏi D "Mày chửi C... ai vậy D?". D trả lời "Em có chửi C... anh mô. Cha con em đang nói chuyện mà". Anh L, lấy tay quay khởi động xe máy cày của D (tay quay bằng kim loại, có hình dạng chữ Z). D đòi lại tay quay nhưng anh L không trả và dùng tay quay đánh vào vai D một cái. D lấy cây gỗ trên xe máy cày dài hơn 01m, đường kính khoảng 05cm đuổi anh L vào sân nhà ông B và dùng cây gỗ đánh vào người anh L. Ông T2 lấy cây gậy rơm bằng kim loại hình chữ U trên xe máy cày, đuổi theo L để đánh nhưng được anh Lê Quý D1 can ngăn, ôm giữ ông T2 lại. Bị D đánh, anh L dùng tay quay xe máy cày ném vào người D nhưng không trúng. Anh L bỏ chạy sang vườn nhà bà Văn Thị H4, cạnh nhà ông B; D nhặt tay quay xe máy cày, rồi điều khiển xe máy cày về nhà ông T2.

Khi D điều xe về đến sân nhà ông T2, thì anh L cũng điều khiển xe mô tô đến trước cổng nhà ông T2. Anh L cầm cây gậy bằng kim loại đi vào sân nhà ông T2 và nói "Cha con bay, có ngon thì ra đây". Ông T2 lấy cây gậy rơm bằng kim loại để đánh nhau với anh L, thì được vợ là bà Hoàng Thị L1 và con gái là Nguyễn Thị L2 can ngăn, ôm giữ ông T2 lại. Lúc này, anh Lê Quý D1 đi ngang qua nhà ông T2, thấy vậy cũng chạy vào can ngăn, ôm giữ ông T2 lại. D lấy cây gậy gỗ trên xe máy cày đi về phía anh L; Khi hai người đến trước cổng nhà ông Phan C ở cùng thôn, thì anh L và D xông vào đánh nhau; D bị anh L dùng cây gậy bằng kim loại vào tay phải và bị chị L2 ôm giữ D lại. Anh L bỏ chạy được khoảng 07m, thì D đuổi theo và dùng cây gỗ ném trúng vào mặt anh L, làm anh L bị thương ngã ngửa xuống đường. D nhặt hai viên gạch định đánh tiếp anh L nhưng thấy anh L bị thương, nên D ném hai viên gạch và đi về nhà; anh L được gia đình đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 600/TgT-TTPY ngày 11/6/2020, của Trung tâm pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phan Văn L bị tổn thương để lại sẹo nằm chéo tháp mũi đến chân mũi - môi trên; Sẹo viêm mạc trong môi trên; Dập làm khuyết lợi ổ chân răng R12, R13; Mất răng R1.1, R1.2, R1.3, R2.3; Mẽ $\frac{1}{2}$ thân răng R2.2; Gãy xương mũi, gãy vách ngăn mũi; Gãy xương hàm trên; Nứt xương sọ chẩm; Máu tụ ngoài màng cứng thái dương trái;

Xuất huyết khoang dưới nhện; Dập não, xuất huyết. Tỷ lệ tổn thương cơ thể, do thương tích gây nên hiện tại là 56%.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HS-ST ngày 19/5/2021, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, đã áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Xuân D 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 590 BLDS năm 2015. Buộc bị cáo Phạm Xuân D phải bồi thường cho người bị hại Phan Thanh L 297.472.247đ tiền chi phí điều trị thương tích và các thiệt hại khác do sức khoẻ bị xâm phạm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 21/5/2021, bị cáo Phạm Xuân D có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt tù và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại khoản tiền bồi thường thiệt hại cho anh L, vì tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thoả thuận bồi thường cho người bị hại khoản tiền nêu trên.

Ngày 31/5/2021, người bị hại anh Phan Văn L có đơn kháng cáo với lý do: Nguyễn Văn T2 là bố vợ của D đã cùng với D gây thương tích cho ông nhưng cấp sơ thẩm không khởi tố, truy tố, xét xử ông T2 về tội “Cố ý gây thương tích” là bỏ lọt người phạm tội, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm .

Tại phiên tòa phúc thẩm, Phạm Xuân D khai nhận: Khoảng 21 giờ, ngày 22/4/2020, bị cáo điều khiển xe máy cày chở bố vợ là ông Nguyễn Văn T2, đang trên đường về nhà tại thôn 0, xã H2, huyện K. Khi đi ngang qua nhà anh Phạm Bá N ở cùng thôn, thì anh N và anh Nguyễn T1 đang ngồi uống rượu trong nhà và gọi bị cáo vào uống rượu cùng. Do bận việc, bị cáo không vào nhà và nói "C... nhậu gì mà nhậu, lo bốc rơm cho rồi". Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi về, thì anh Phan Thanh L chặn xe bị cáo lại và hỏi "Mày chửi C... với ai?". Bị cáo trả lời là không chửi anh L; anh L lấy tay quay khởi động xe máy cày của bị cáo và đánh bị cáo. Bị cáo dùng cây gậy gỗ trên xe máy cày, đánh anh L tại sân nhà ông Phạm B ở cùng thôn. Sau đó, bị cáo điều khiển xe máy cày đi về nhà bố vợ, thì anh L cầm cây gậy sắt đến nhà bố vợ của bị cáo và thách thức đánh nhau với bị cáo. Bị cáo đã dùng cây gậy gỗ, ném trúng vào mặt của anh L, gây thương tích cho anh L.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên xử Phạm Xuân D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bị hại Phan Thanh L kháng cáo cho

rằng ông Nguyễn Văn T2 đã cùng với D đánh anh L là không có căn cứ; Xét mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù, mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thoả đáng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại tiền chi phí điều trị thương tích và các thiệt khác theo quy định của pháp luật, tổng cộng là 169.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Nguyên nhân dẫn đến bị cáo Phạm Xuân D gây thương tích cho anh Phan Thanh L, là do anh L vô cớ gây sự đánh bị cáo trước. Sau khi bị cáo điều khiển xe máy cày về nhà ông T2, anh L tiếp tục cầm hung khí đến nhà ông T2 gây sự đánh nhau với D; Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt tù cho bị cáo.

Về phần bồi thường thiệt hại: Trước khi xét xử sơ thẩm, anh L không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm; Tại phiên toà sơ thẩm vào ngày 18/5/2021, anh L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt 297.472.247đ nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh các khoản tiền bị thiệt hại. Do không kịp suy nghĩ, nên bị cáo đồng ý bồi thường cho anh L khoản tiền nêu trên nhưng tại phiên toà sơ thẩm vào ngày hôm sau (19/5/2021) bị cáo không đồng ý bồi thường cho anh L khoản tiền nêu trên và yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng chủ tọa phiên toà cho rằng bị cáo đã thuận bồi thường rồi, không được thay đổi và tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L 297.472.247đ thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm, là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại mức bồi thường cho anh L, theo đúng các hoá đơn, chứng từ hợp pháp và hợp lệ, do anh L cung cấp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cho rằng: Tại phiên toà phúc thẩm người bị Phan Văn L cho rằng ông Nguyễn Văn T2 là bố vợ của D, đã xúi giục D gây thương tích cho anh L; Khi D dùng cây gậy gỗ đuôi đánh anh L, ông T2 đã cầm cây gậy rơm bằng kim loại đuôi theo anh L để đánh; Hành vi của ông T2 đã cổ vũ tinh thần cho D thực hiện hành vi gây thương tích cho anh L, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo thoả thuận bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho anh L 297.472.247đ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về khoản tiền bồi thường nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Phan Xuân D tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định pháp y và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại Phan Thanh L cho rằng ông Nguyễn Văn T2, là bố vợ của D đã cùng với D gây thương tích cho ông L, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào lời khai của người làm chứng Lê Quý D1, Hoàng Thị P1 và những người làm chứng khác đều khai rằng tại sân nhà Phạm B, khi D và L đánh nhau, ông T2 cầm cây gậy rom bằng sắt nhảy từ trên xe máy cày xuống đất để đánh ông L, thì được anh D1 can ngăn, ôm giữ ông T2 lại, nên ông T2 không thực hiện được hành vi đánh anh L; Tại sân nhà ông T2, khi anh L cầm cây gậy sắt đến nhà ông T2, thách thức đánh nhau với D và ông T2, ông T2 có cầm cây gậy rom bằng sắt để đánh nhau với anh L nhưng vợ, con gái ông T2 và anh D1 can ngăn, ôm giữ ông T2, nên ông T2 cũng không thực hiện hành vi đánh anh L; Trước khi bị cáo và anh L đánh nhau, bị cáo và ông T2 cũng không có sự bàn bạc thống nhất với nhau về việc đánh anh L. Vì vậy, không có căn cứ để cho rằng D và ông T2 đồng phạm với nhau gây thương tích cho anh L.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 22/4/2020, Phạm Xuân D điều khiển xe máy cày, chở bố vợ là Nguyễn Văn T2 đang trên đường về nhà tại thôn 0, xã H2, huyện K; Khi D đi ngang qua nhà anh Phạm Bá N ở cùng thôn, anh N và anh Nguyễn T1 rủ Điêu vào nhà uống rượu nhưng D không vào, mà chửi tục, rồi điều khiển xe đi về nhà; Anh Phan Thanh L nghe D chửi tục, nên đã chặn xe máy cày của D lại và đánh D; D đã dùng cây gậy gỗ đánh vào người anh L nhiều cái, rồi điều khiển xe đi về nhà ông T2; Anh L cầm cây sắt đến nhà ông T2 thách thức đánh nhau với D; D đã dùng cây gậy gỗ ném vào mặt anh L, gây thương tích cho anh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 56%.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử Phạm Xuân D, phạm tội “Cố ý gây thương tích”, với tình định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS nhưng tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại 56%, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[4] Xét mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù, mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thoả đáng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm phạt của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

Về bồi thường thiệt hại: Anh L bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 56% và điều trị tại bệnh viện 21 ngày; Căn cứ vào các hoá đơn do anh L cung cấp, khoản tiền anh L chi phí điều trị tại bệnh viện là 36.218.889đ, tiền thuê xe đưa đến bệnh viện điều trị 10.000.000đ, tổng cộng 46.218.889đ; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh L khoản tiền nêu trên; Ngoài ra, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh L tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ là 20.000.000đ; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 21 ngày và nghỉ dưỡng thương không lao động được sau điều trị 60 ngày, tổng cộng 81 ngày, mỗi ngày được bồi thường 300.000đ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 30 lần mức lương cơ sở là 44.700.000đ; tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị 21 ngày, mỗi ngày được bồi thường 300.000đ; Đối với khoản tiền anh L dự tính chi phí thẩm mỹ, chỉnh hình lại răng, hàm, mặt; anh L chưa chi phí, nên Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận buộc bị cáo bồi thường. Khi nào anh L thực hiện việc chi phí thẩm mỹ, chỉnh hình lại răng, hàm, mặt và có đầy đủ hoá đơn, chứng từ, anh L có thể khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về phần bồi thường thiệt hại, sửa bản án sơ thẩm về mức bồi thường thiệt do sức khoẻ bị xâm phạm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân D và kháng cáo của người bị hại Phan Thanh L, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Phạm Xuân D 05 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26/10/2020).

Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân D, sửa bản án sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại.

Áp dụng Điều 590 BLDS: Buộc bị cáo Phạm Xuân D phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho ông Phan Thanh L 46.218.889đ tiền chi phí điều trị, 20.000.000đ tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ, 24.300.000đ tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và sau điều trị, 44.700.000đ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, 6.300.000đ tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị; tổng cộng 141.518.889đ, được khấu trừ 54.000.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường, còn lại bị cáo phải bồi thường cho anh L là 87.518.889đ.

Về án phí:

Bị cáo Phạm Xuân D và người bị hại Phan Thanh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Xuân D phải chịu 4.376.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT C.A tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hườn